

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh năm 1977 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 12, xã G1, huyện G, tỉnh N1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Ng (đã chết) và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31- 12- 2020, chuyển tạm giam từ ngày 03- 01- 2021 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Phạm Văn L; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N1; “có mặt”.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Phùng Quốc T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và anh Phạm Văn L là bạn bè cùng xã có quen biết và chơi với nhau. Khoảng giữa tháng 9 năm 2018, N nhờ anh L đứng ra mua lại 01 xe ô tô taxi hãng Thủ Đô nhãn hiệu KIA Morning BKS: 30A – 70.790 của anh Đỗ Văn L1 (chiếc xe này anh L1 mua trả góp của công ty), anh L đồng ý. Thực tế, khi mua xe, bản thân N không có tiền mà nhờ anh L đứng ra lo giúp rồi bảo anh L1 đăng ký tài xế 2 cho N lái chiếc xe trên (do N không có tiền nên anh L đã đứng ra làm giấy tờ mua bán xe với anh L1 chứ không phải là N). Anh L1 và anh L đã viết giấy mua bán xe (có xác nhận của UBND xã G1), theo thỏa thuận anh L phải trả cho anh L1 số tiền 63.000.000 đồng và anh L phải trả số tiền là 212.000.000 đồng trả góp dần theo hàng tháng cho công ty taxi Thủ Đô, anh L đã trả cho anh L1 số tiền 50.000.000 đồng còn nợ lại 13.000.000 đồng, hai bên thống nhất sau hai tháng anh L phải trả hết số tiền 13.000.000 đồng khi đó anh L1 sẽ làm thủ tục trên công ty sang tên cho anh L. Việc mua bán xe giữa anh L và anh L1 không thông báo cho công ty taxi Thủ Đô biết. Sau khi nhận xe, anh L đã giao xe cho N (N biết việc còn nợ 13.000.000 đồng và phải trả lãi, trả góp hàng tháng cho công ty khi nhận xe). Anh L bảo anh L1 đăng ký tài xế 2 cho N để N lái xe, anh L1 đã đồng ý và đăng ký tài xế 2 cho N với công ty taxi Thủ Đô. N đã trả cho anh L số tiền 50.000.000 đồng (số tiền này là tiền anh L đã trả cho anh L1). N có trách nhiệm thanh toán số nợ 13.000.000 đồng còn lại cho anh L1 và việc đóng trả góp hàng tháng. Hai tháng sau, anh L1 đến tìm anh L đòi số tiền 13.000.000 đồng vì N chưa trả cho anh L1. Anh L1 thông báo là công ty nhắc đóng tiền thì anh L nói với anh L1 là tìm thằng N mà đòi, sau đó anh L1 đã báo lên công ty, công ty taxi đã thu hồi chiếc xe taxi nhãn hiệu KIA Morning BKS: 30A – 70.790 mà N đang lái. Sau khi bị thu hồi xe, giữa N và anh L xảy ra mâu thuẫn, N bức tức với anh L về việc vừa mất số tiền 50.000.000 đồng mua xe vừa bị công ty thu lại xe nên nảy sinh ý định đánh, gây thương tích cho anh L. N đã mua sẵn 01 con dao loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20 cm, mũi nhọn, loại 01 lưỡi sắc nắm bằng nhựa màu vàng dài khoảng 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm của 01 người phụ nữ bán hàng rong (N không rõ là ai, địa chỉ ở đâu).

Khoảng 22 giờ ngày 06- 12- 2018, N biết anh L đang ngồi chơi tại nhà anh Nguyễn Văn C tại xóm X, xã G1 nên N cầm dao, đứng sẵn ở phía bên kia đường, đối diện cổng nhà anh C để chờ anh L đi ra. Khi anh L vừa điều khiển xe đi ra từ cổng nhà anh C thì N cầm dao chạy tới. N tiến sát lại gần phía sau bên phải anh L rồi dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát theo hướng từ ngoài vào trong, mũi dao hướng vào sườn bên phải anh L. Sau khi đâm anh L 01 nhát, N rút dao ra, cầm theo dao bỏ chạy sang bên phía đường đối diện đi về hướng ngã tư hướng về UBND xã Giao Yên đoạn đi ra xã Bạch Long. Khi đến ngã tư xã Giao Yên, N đã vứt con dao trên ở đường sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Anh L sau khi bị N đâm 01 nhát, tiếp tục điều khiển xe máy đi được 01 đoạn rồi cả người và xe ngã ra vệ đường bên trái theo chiều đi. Anh L được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Nam Định và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, anh L khai tổng chi phí điều trị hết 90.000.000 đồng.

Ngày 17- 12- 2018, anh Phạm Văn L có đơn đề nghị gửi cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy điều tra, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/19/TgT ngày 15- 01- 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 48%, cơ chế hình thành vết thương do vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Sau khi gây án, N bỏ trốn khỏi địa phương nên vụ án phải tạm đình chỉ.

Đến ngày 30- 12- 2020, Nguyễn Văn N đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 24- 3- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xác nhận bản thân cũng có lỗi do đưa người đến đe dọa đánh bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố vẫn giữ N bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s,e khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Do tranh chấp trong việc mua bán xe taxi vào thời điểm năm 2018 nên Nguyễn Văn N và anh Phạm Văn L đã xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ, ngày 06- 12- 2018, khi anh L đi xe máy từ trong sân nhà anh Nguyễn Văn C ở xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N đi ra ngoài

đường, Nguyễn Văn N từ phía sau sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn đâm vào phần bụng bên phải anh L rồi bỏ trốn. Kết luận giám định thương tật của anh Phạm Văn L bị tổn hại là 48% sức khỏe. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và sử dụng công cụ gây án là 01 con dao có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe con người, thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải nghiêm trị bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án bị cáo bỏ trốn và sau đó bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, phía bị hại cũng có một phần lỗi do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s,e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Đối với con dao dài khoảng 20cm, mũi nhọn, loại 01 lưỡi sắc nắm bằng nhựa màu vàng dài khoảng 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm là công cụ gây thương tích cho anh L, sau khi gây án, bị cáo đã vứt trên đường, quá trình điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh L số tiền 96.000.000 đồng, anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s,e khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N

phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã G1;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ